



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 50

Ngày 15 tháng 7 năm 2018

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |            |   |    |
|------------|---|----|
| 13-6-2018- | Quyết định số 2505/QĐ-UBND về việc công bố nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.   | 3  |
| 14-6-2018- | Quyết định số 2538/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 18 |
| 20-6-2018- | Quyết định số 2610/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.  | 28 |

- 20-6-2018- Quyết định số 2611/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh. 39
- 29-6-2018- Quyết định số 2701/QĐ-UBND về đặt tên đường mới và điều chỉnh lý trình trên địa bàn huyện Nhà Bè. 60
- 29-6-2018- Quyết định số 2703/QĐ-UBND về bãi bỏ văn bản. 64
- 02-7-2018- Quyết định số 2730/QĐ-UBND về đổi tên Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh thành Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Tư pháp. 66

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2505/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2018*

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3628/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2018,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện; Chi cục Thuế cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**PHẦN I. DANH MỤC NHÓM THỦ TỤC LIÊN THÔNG THUỘC THẨM  
QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

STT	Tên nhóm thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, đăng ký thuế</b>	
1	Nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỦA NHÓM THỦ TỤC LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, CHI CỤC THUẾ CẤP HUYỆN**

### **I. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, đăng ký thuế**

#### **1. Nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cá nhân, nhóm cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình nộp một bộ hồ sơ và nộp lệ phí đăng ký theo quy định hiện hành tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ).

##### **- Bước 2: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu thông tin, cấp biên nhận hồ sơ, thu và cấp biên lai thu lệ phí đăng ký hộ kinh doanh cho người đăng ký.

##### **- Bước 3: Xem xét, giải quyết hồ sơ**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện số hóa (bản scan) toàn bộ hồ sơ, chuyển hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và chuyển hồ sơ đăng ký thuế cho Chi cục Thuế cấp huyện ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ qua mạng điện tử.

Cơ quan đăng ký kinh doanh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm:

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì ngay trong cùng ngày làm việc với ngày nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đã được số hóa, Cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để yêu cầu người đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, đồng thời chuyển bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bản giấy để lưu trữ. Ngay trong cùng ngày làm việc với ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện số hóa (bản scan) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh

doanh chuyển thông tin đến Chi cục Thuế cấp huyện cùng địa bàn thông qua mạng điện tử, kèm bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân (bản scan) của đại diện hộ kinh doanh.

Cơ quan thuế: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi cục Thuế cấp huyện có trách nhiệm:

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì ngay trong cùng ngày làm việc với ngày nhận hồ sơ đăng ký thuế đã được số hóa, Chi cục Thuế cấp huyện chuyển nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để yêu cầu người đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế, đồng thời chuyển trực tiếp bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và nhận hồ sơ đăng ký thuế bản giấy để lưu trữ.

- **Bước 4:** Cá nhân hoặc nhóm cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy biên nhận hồ sơ đến nhận kết quả (gồm bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế/Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ) trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nhận kết quả qua bưu điện.

Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có thể nhận trước Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nếu có nhu cầu.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (theo mẫu).

- Tờ khai đăng ký thuế (theo mẫu).

- Biên bản họp nhóm cá nhân về việc thành lập hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình (bản sao có

chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, đại diện hộ gia đình.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan đăng ký kinh doanh và Chi cục Thuế cấp huyện.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (theo Mẫu quy định tại Phụ lục III-1 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp).

- Tờ khai đăng ký thuế (theo Mẫu số 03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế).

**i) Lệ phí:** 100.000 đồng/lần.

Các đối tượng được miễn phí, lệ phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.

**k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành:**

- Ngành, nghề kinh doanh không thuộc danh mục ngành, nghề cấm kinh doanh;

- Tên hộ kinh doanh dự định đăng ký phù hợp các quy định sau:

+ Tên hộ kinh doanh bao gồm hai thành tố sau đây: Loại hình “Hộ kinh doanh”; tên riêng của hộ kinh doanh. Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu.

+ Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hộ kinh doanh.

+ Hộ kinh doanh không được sử dụng các cụm từ “công ty”, “doanh nghiệp” để đặt tên hộ kinh doanh.

+ Tên riêng hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã



đăng ký trong phạm vi huyện.

- Nộp đủ lệ phí đăng ký theo quy định.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Quản lý Thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;
- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế;
- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2012).
- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 ban hành Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Phụ lục III-1****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch.....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**Đăng ký hộ kinh doanh với các nội dung sau:****1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):** .....**2. Địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>:** .....

**4. Vốn kinh doanh:**

Tổng số (bằng số; VNĐ): .....

Phần vốn góp của mỗi cá nhân (đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân góp vốn thành lập; kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**5. Số lượng lao động:** .....

Tôi và các cá nhân tham gia thành lập hộ kinh doanh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);
- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

(Ký và ghi họ tên)<sup>2</sup>

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

---

1

- Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;  
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;  
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

<sup>2</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục III-2**  
**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN GÓP VỐN THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH**

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký
									Giá trị phần vốn góp <sup>1</sup> (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn <sup>2</sup>		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

... .., ngày... .. tháng.....năm... ..

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng cá nhân.

<sup>2</sup> Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

<sup>3</sup> Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Dành cơ quan thuế ghi

Ngày nhận tờ khai:

--	--	--	--	--	--

Nơi nhận:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ**

Mẫu số: 03-DK-TCT  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính)

MÃ SỐ THUẾ

(Dành cho CQT ghi hoặc NNT ghi khi đăng ký đã có mã số thuế)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**DÙNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, NHÓM CÁ NHÂN, CÁ NHÂN KINH DOANH**

<b>1. Tên người nộp thuế</b>

<b>2. Địa chỉ kinh doanh</b>
2a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
2b. Phường/Xã/Thị trấn:
2c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
2d. Tỉnh/Thành phố:
2đ. Điện thoại: / Fax:
<b>3. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)</b>
3a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện:
3b. Phường/Xã/Thị trấn:
3c. Quận/ Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
3d. Tỉnh/Thành phố:
3đ. Điện thoại: / Fax:
E-mail:

<b>4. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh</b>
4a. Họ và tên:
4b. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Phường/Xã/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
4c. Chỗ ở hiện tại:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Phường/Xã/Thị trấn:
Quận/ Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
4d. Thông tin khác:
Điện thoại: / Fax:
E-mail: / Website :

<b>5. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).</b>
5a. Số:
5b. Ngày cấp: .../.../.....
5c. Cơ quan cấp:

<b>6. Thông tin về giấy tờ của đại diện hộ kinh doanh</b>
6a. Ngày sinh: ...../...../..... 6b. Quốc tịch: .....
6c. Số CMND:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
6d. Số Hộ chiếu..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
6e. Số giấy thông hành (đối với thương nhân nước ngoài) ..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

**7. Vốn kinh doanh (đồng):**

6g. Số CMND biên giới (đối với thương nhân nước ngoài) ..... Ngày cấp.....Nơi cấp.....

**8. Ngành nghề kinh doanh chính**

6h. Số Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): Số Giấy tờ chứng thực cá nhân.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

**10. Ngày bắt đầu hoạt động: ....../.../...****9. Đăng ký xuất nhập khẩu** Có  Không**11. Các loại thuế phải nộp** Giá trị gia tăng  Tiêu thụ đặc biệt  Tài nguyên  Thu nhập cá nhân  Môn bài  
 Thuế bảo vệ môi trường  Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản  Thuế SDDPNN  Khác**12. Tình trạng đăng ký thuế** Cấp mới  Tái hoạt động SXKD  Khác**13. Thông tin về các đơn vị liên quan** Có cửa hàng, cửa hiệu**14. Tài khoản ngân hàng** Có tài khoản ngân hàng

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

..., ngày... /... /.....

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**  
**MẪU SỐ 03-ĐK-TCT**

**1. Tên người nộp thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh. Trường hợp có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì phải ghi đúng theo tên hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

**2. Địa chỉ kinh doanh:** Ghi rõ địa chỉ kinh doanh của hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh gồm: số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố. Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax.

**3. Địa chỉ nhận thông báo thuế:** Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

**4. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh:** Ghi đầy đủ các thông tin của người đại diện của hộ gia đình, nhóm cá nhân và cá nhân kinh doanh (Họ và tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại). Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax.

**5. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**

- Đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh của Việt Nam và cá nhân kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có).

- Đối với hộ kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKKD. Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có

chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).

**6. Giấy tờ của đại diện hộ kinh doanh:** Ghi rõ số, ngày cấp, cơ quan cấp 1 trong các giấy tờ của người đại diện hộ kinh doanh: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; hộ chiếu; giấy tờ chứng thực khác do cơ quan có thẩm quyền cấp. Riêng thông tin “nơi cấp” chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.

**7. Vốn kinh doanh:** Ghi theo thông tin “vốn kinh doanh” trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc không có thông tin về vốn kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì ghi theo vốn thực tế đang kinh doanh.

**8. Ngành nghề kinh doanh chính:** Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Người nộp thuế chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế đang kinh doanh.

**9. Đăng ký xuất nhập khẩu:** Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh có hoạt động xuất, nhập khẩu thì đánh dấu “Có”, ngược lại đánh dấu “Không”.

**10. Ngày bắt đầu hoạt động:** Ghi rõ ngày hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

**11. Các loại thuế phải nộp:** Đánh dấu X vào những ô tương ứng với những sắc thuế mà hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh phải nộp.

**12. Tình trạng đăng ký thuế:**

Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh lần đầu đăng ký thuế để cấp mã số thuế với cơ quan thuế thì đánh dấu X vào ô “Cấp mới”.

Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh sau một thời gian không hoạt động kinh doanh đã chuyển mã số thuế của cá nhân đại diện hộ kinh doanh thành mã số thuế của cá nhân, hoạt động kinh doanh trở lại thì đánh dấu X vào ô “Tái hoạt động SXKD” và ghi mã số thuế đã được cơ quan thuế cấp vào ô “Mã số thuế” của tờ khai.

**13. Thông tin về các đơn vị có liên quan:** Trường hợp hộ gia đình, nhóm cá nhân,



cá nhân kinh doanh có thêm các cửa hàng, cửa hiệu khác thì đánh dấu X vào ô “Có cửa hàng, cửa hiệu” đồng thời kê khai vào Bảng kê các cửa hàng, cửa hiệu trực thuộc” mẫu số 03-ĐK-TCT-BK01.

**14. Tài khoản ngân hàng:** Nếu có tài khoản mở tại ngân hàng, kho bạc thì đánh dấu X vào ô “Có tài khoản ngân hàng”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các tài khoản ngân hàng” mẫu số 03-ĐK-TCT-BK02.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2538/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc Hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 6555/SGTVT-KT ngày 31 tháng 5 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 2.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố căn cứ chức năng, nhiệm

vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Giao Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch; có nhiệm vụ giám sát và đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ hàng năm, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch triển khai như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

- Tác động tích cực trong việc hạn chế người dân sử dụng ô tô cá nhân và cân nhắc lựa chọn các phương tiện đi lại khác hoặc chọn bãi giữ xe tư nhân, hầm của các trung tâm thương mại và cao ốc văn phòng nhằm giảm bớt lượng phương tiện đỗ xe trên lòng đường, góp phần giảm bớt nạn ùn tắc giao thông.

- Tăng cường quản lý việc sử dụng một phần công năng của lòng đường trên địa bàn thành phố được hiệu quả, đúng mục đích, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị, đáp ứng nhu cầu thiết thực của các tổ chức và người dân thành phố.

- Tăng sự hấp dẫn và tính khả thi đối với các dự án đầu tư các bãi đỗ xe (ngầm, nổi) theo hình thức xã hội hóa nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu nơi đỗ xe của người dân thành phố.

- Nâng cao trách nhiệm của các cá nhân và tổ chức khi sử dụng tạm thời một phần lòng đường để đỗ xe, đồng thời quy định nghĩa vụ đóng góp một phần chi phí cho ngân sách nhà nước để phục vụ công tác quản lý trật tự đô thị và hỗ trợ phần nào cho công tác chỉnh trang hệ phố.

- Giao Sở Giao thông vận tải thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các Sở, ngành, quận, huyện liên quan.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thống nhất công nghệ và danh mục tài sản đầu tư với Tập đoàn Viễn thông Quân Đội - Chi nhánh thành phố, đơn vị đang cung cấp công nghệ quản lý đỗ xe và thu phí thí điểm tại quận 1.

- Ký kết Hợp đồng nguyên tắc với Tập đoàn Viễn thông Quân Đội - Chi nhánh thành phố làm cơ sở để triển khai việc đầu tư mua sắm, hoàn tất lắp đặt và vận hành thiết bị trước ngày 01 tháng 8 năm 2018.

2. Xác định chi phí với các đơn vị có liên quan:

- Làm việc với các công ty viễn thông về chi phí nhắn tin, tỷ lệ chi phí chi trả cho các công ty và quy trình thanh toán.

- Làm việc với Tập đoàn Viễn thông Quân Đội - Chi nhánh thành phố, đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ quản lý đỗ xe và thu phí về tỷ lệ chi phí chi trả cho đơn vị và quy trình thanh toán.

- Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tỷ lệ chi phí để lại cho các công ty viễn thông, công ty cung cấp giải pháp và Ủy ban nhân dân các quận, huyện; trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thông qua để áp dụng từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

- Ký kết Hợp đồng chính thức với Tập đoàn Viễn thông Quân Đội - Chi nhánh thành phố.

3. Lắp đặt thiết bị và tập huấn vận hành:

- Giám sát và nghiệm thu thiết bị theo hợp đồng.

- Tổ chức tập huấn vận hành và sử dụng công nghệ cho nhân viên quản lý đỗ xe và người dân tại các tuyến đường đỗ xe có thu phí.

4. Công tác tuyên truyền:

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các thông tin về mức thu phí, hướng dẫn cách thức cài đặt, sử dụng phần mềm ứng dụng đỗ xe.

- Tuyên truyền tại các tuyến đường đỗ xe có thu phí dưới hình thức bandrol, áp phích, tờ rơi...

5. Rà soát, ban hành danh mục các tuyến đường được phép đỗ xe ô tô phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương, nhất là khu vực trung tâm hiện hữu.

6. Xây dựng Quy chế phối hợp giữa đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ quản lý đỗ xe và thu phí với Ủy ban nhân dân các quận, huyện có tuyến đường được tổ chức thu phí, xây dựng quy định xử lý các trường hợp vi phạm quy định về đỗ xe và

thu phí.

7. Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp giải pháp công nghệ quản lý đỗ xe và thu phí áp dụng cho giai đoạn 2019-2021.

8. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, tổ chức sơ kết, đánh giá công tác ứng dụng công nghệ trong quản lý đỗ xe và thu phí trên lòng đường. Trên cơ sở tình hình thực tế xác định tỷ lệ chi phí phù hợp cho các bên liên quan, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua vào kỳ họp cuối năm 2018.

### III. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở, ban, ngành thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, bám sát mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND (*Đính kèm Phụ lục các công việc triển khai Nghị quyết*), cụ thể:

1. Giao Sở Giao thông vận tải: Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND.

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các công việc được giao tại Kế hoạch này.

1.2. Ký kết hợp đồng với Tập đoàn Viễn thông Quân Đội - Chi nhánh thành phố triển khai ứng dụng công nghệ quản lý đỗ xe và thu phí đỗ xe ô tô trên lòng đường trong thời gian triển khai thực hiện đấu thầu và hoàn tất lắp đặt thiết bị quản lý đỗ xe và thu phí.

1.3. Chủ trì, tham mưu đề xuất thành lập Tổ Công tác liên ngành triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND nhằm mục đích khẩn trương xây dựng Kế hoạch làm việc với từng địa phương để rà soát và giải quyết các vướng mắc (nếu có), kịp thời báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Thành viên Tổ công tác liên ngành bao gồm đại diện các cơ quan: Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 10, Quận 11, Ban An toàn giao thông thành phố, Khu Quản lý giao thông đô thị số 1, Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

1.4. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị tiến hành cải tạo, kẻ vạch sơn đường thể hiện vị trí đỗ xe, lắp đặt biển báo, băng rôn tuyên truyền để người tham gia giao thông và người dân trong khu vực được biết và phối hợp thực hiện; tăng cường kiểm

tra, nhắc nhở và xử lý theo quy định các trường hợp dừng, đỗ xe sai quy định, đặc biệt là khu vực các tuyến đường được phép tổ chức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô

2. Giao Sở Tài chính: phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực tài chính và các nhiệm vụ khác có liên quan.

3. Giao Cục Thuế thành phố chủ trì phối hợp với các các Sở, ngành liên quan hướng dẫn về chứng từ, quy trình thu nộp, sử dụng và quyết toán phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô và các nhiệm vụ khác có liên quan.

4. Giao Công an thành phố: phối hợp với Sở Giao thông vận tải rà soát, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành danh mục các tuyến đường được phép đỗ xe ô tô phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương và các nhiệm vụ khác có liên quan.

Tăng cường công tác kiểm tra, nhắc nhở và xử lý theo quy định đối với các trường hợp dừng, đỗ xe, sử dụng lòng đường, hè phố sai quy định, đặc biệt là khu vực các tuyến đường được phép tổ chức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô.

5. Giao Sở Tư pháp: phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tham gia góp ý các Quy chế phối hợp, Quy định xử lý các trường hợp vi phạm quy định đỗ xe, thu phí và các nhiệm vụ khác có liên quan.

6. Giao Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tổ chức triển khai tuyên truyền về các nội dung Nghị quyết, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết và các nhiệm vụ khác có liên quan.

7. Ủy ban nhân dân các quận, huyện với chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn có trách nhiệm triển khai, phối hợp thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kế hoạch.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC CÔNG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**  
**SỐ 01/2018/NQ-HĐND**

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện
<b>I</b>	<b>Giai đoạn 1: Từ 1/6/2018 đến 31/7/2018</b>				
1	Xác định công nghệ và danh mục thiết bị đầu tư với Chi nhánh Viettel TP	Sở GTVT	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Biên bản làm việc và danh mục thiết bị thống nhất	Tháng 6/2018
2	Làm việc với Chi nhánh Viettel Tp ký hợp đồng nguyên tắc làm cơ sở triển khai đầu tư	Sở GTVT	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Hợp đồng nguyên tắc	Tháng 6/2018
3	Làm việc với các công ty viễn thông về chi phí nhân tin, tỷ lệ chi phí chi trả cho các công ty và quy trình thanh toán	Sở GTVT	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Cục Thuế TP	Biên bản làm việc, Tờ trình Liên Sở cho UBND TP	Tháng 6/2018
4	Làm việc với Tập đoàn Viễn thông Quân Đội - Chi nhánh Thành phố về tỷ lệ chi phí chi trả cho Viettel và quy trình thanh toán	Sở GTVT	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Cục Thuế TP		
5	Hướng dẫn về chứng từ thu phí, quy trình thu nộp, sử dụng và quyết	Sở GTVT, Cục Thuế	Sở GTVT, Sở Tài chính, Viettel, UBND	Công văn hướng dẫn	Tháng 6/2018



STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện
	toán phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô	TP	các quận, huyện		
6	Báo cáo UBND TP trình Thường trực HĐND TP thông qua tỷ lệ chi trả để áp dụng.	Sở GTVT	Sở Tài chính	Tờ trình UBND TP, tờ trình Thường trực HĐND TP, NQ	Tháng 7/2018
7	Sau khi có NQ của Thường trực HĐND TP, ký kết Hợp đồng chính thức với Viettel	Sở GTVT	Sở Tài chính	Hợp đồng được ký kết	
8	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Sở GTVT-Viettel-UBND các quận, huyện (có liên quan)	Sở GTVT	Sở Tư pháp, Sở Tài chính; UBND Q1, 3, 5, 10, 11; Viettel	Quyết định ban hành Quy chế	Tháng 7/2018
9	Xây dựng quy định về kiểm soát, xử lý vi phạm về đỗ xe và thu phí	Sở GTVT	Sở Tư pháp, Sở Tài chính; UBND Q1, 3, 5, 10, 11; Viettel	Quyết định ban hành Quy định	Tháng 6/2018
10	Vietel lắp đặt thiết bị tại các tuyến đường thu phí, giám sát và nghiệm thu thiết bị lắp đặt theo hợp đồng	Sở GTVT	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các quận 1, 3, 5; Viettel	Biên bản nghiệm thu	Tháng 6,7/2018

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện
11	Triển khai thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát tờ rơi, áp phích băng rôn	Sở GTVT, Sở Thông tin truyền thông	Sở GTVT; UBND các quận 1, 3, 5; Viettel	Sản phẩm tuyên truyền	7/2018
12	Rà soát, và ban hành danh mục các tuyến đường được phép đỗ xe ô tô phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương, nhất là khu vực trung tâm hiện hữu thành phố (930ha)	Sở GTVT	Công An Tp, Ban ATGT TP, UBND quận, huyện	Quyết định ban hành danh mục tuyến đường	Tháng 6/2018
<b>II</b>	<b>Giai đoạn 2: Từ 01/8/2018 đến 31/12/2018</b>				
1	Triển khai quản lý đỗ xe và thu phí trên các tuyến đường được phép thu theo Nghị quyết 01	Sở GTVT	Công an Tp, Ban ATGT TP, UBND quận, huyện		Tháng 8/2018
2	Khái toán chi phí tư vấn và trình kinh phí tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ công nghệ	Sở GTVT	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Văn bản giao dự toán chi ngân sách	Tháng 8/2018
3	Nghiên cứu áp dụng hình thức nạp tiền qua trụ thu tiền tự động	Sở GTVT	Sở Thông tin và Truyền thông	Đề án	Tháng 8,9/2018
4	Lập dự toán tổng giá trị gói thầu (trên cơ sở các tuyến đường hiện hữu và các tuyến dự kiến phát sinh mới)	Sở GTVT	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Quyết định phê duyệt	Tháng 10/2018

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Tiến độ thực hiện</b>
5	Triển khai đấu thầu, ký kết Hợp đồng năm 2019, lắp đặt thiết bị	Sở GTVT	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Hợp đồng	Tháng 10+11+12/2018
6	Sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện ứng dụng công nghệ trong quản lý đỗ xe và thu phí	Sở GTVT	Tất cả các đơn vị liên quan	Báo cáo	12/2018
7	Thống nhất báo cáo UBND TP, trình HĐND TP tỷ lệ chi trả cho các nhà mạng, công ty cung cấp giải pháp và UBND các quận	Sở GTVT	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Tờ trình UBND TP, Dự thảo Tờ trình HĐND TP, dự thảo NQ	12/2018

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2610/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2018*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1475/TTr-SNN ngày 05 tháng 6 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông

---

nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 20 Tháng 6 năm 2018 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thành phố)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành được tiếp nhận tại cơ quan khác (Kho bạc nhà nước thành phố)**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
<b>Lĩnh vực phát triển nông thôn</b>	
1	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ lãi vay đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố

**II. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành được tiếp nhận tại Ủy ban nhân dân cấp xã**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
<b>Lĩnh vực phát triển nông thôn</b>	
1	Thủ tục phê duyệt phương án kinh phí hỗ trợ lãi vay thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố
2	Thủ tục phê duyệt phương án hỗ trợ lãi vay thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

## PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. Thủ tục hành chính mới ban hành được tiếp nhận của cơ quan khác (Kho bạc Nhà nước thành phố)

#### 1. Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ lãi vay đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố (Điều 11 Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND).

##### a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư gửi hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ lãi vay đến Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 2: Kho bạc nhà nước thành phố tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận và cấp biên nhận có hạn ngày trả kết quả cho người nộp.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn để người nộp bổ sung hoàn thiện.

- Bước 3: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước thành phố thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ lãi vay cho chủ đầu tư theo quy định. Trường hợp từ chối, thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Bước 4: Căn cứ ngày hạn theo Biên nhận, chủ đầu tư liên hệ Kho bạc nhà nước thành phố để nhận kết quả.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Kho bạc nhà nước thành phố.

##### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản sao hợp lệ hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hợp đồng cho vay đã ký với các tổ chức cho vay (trường hợp thanh toán kinh phí hỗ trợ lãi vay trong kỳ đầu tiên hoặc hợp đồng vay có điều chỉnh).

+ Bảng kê chi phí và phiếu tính lãi vay kèm khế ước nhận nợ do các tổ chức cho vay tại thời điểm hỗ trợ lãi vay phát hành (bản sao) với các khoản vay thuộc hàng mục chi phí đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hỗ trợ lãi vay.

+ Văn bản (hoặc giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư) có xác nhận của tổ chức cho vay: về thời gian hỗ trợ lãi vay, số dư nợ thực tế và tổng số tiền hỗ trợ lãi vay.

+ Giấy rút vốn đầu tư theo mẫu của Bộ Tài chính về ban hành chế độ kế toán ngân sách Nhà nước và nghiệp vụ hoạt động Kho bạc Nhà nước (mẫu tại Kho bạc).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư thực hiện sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hỗ trợ lãi vay đối với mức vay từ 10 tỷ đồng trở lên hoặc đầu tư sản xuất giống, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được cấp Giấy chứng nhận.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Kho bạc Nhà nước thành phố.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định chuyển tiền hỗ trợ lãi vay cho chủ đầu tư hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt phương án/dự án được hỗ trợ lãi vay.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020.



## **II. Thủ tục hành chính mới ban hành được tiếp nhận tại Ủy ban nhân dân cấp xã**

### **1. Thủ tục phê duyệt phương án hỗ trợ lãi vay thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.**

#### **a) Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Sau khi được tổ chức cho vay đồng ý cấp tín dụng, chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã - nơi sản xuất, đầu tư.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận và cấp phiếu biên nhận cho người nộp.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân các xã - phường - thị trấn phải hoàn thành việc xác nhận địa điểm đầu tư và chuyển toàn bộ hồ sơ lên Phòng Kinh tế quận - huyện.

- Bước 4: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế quận - huyện phải kiểm tra thực tế về địa điểm đầu tư, đối tượng sản xuất của phương án có phù hợp với quy hoạch của quận - huyện, để tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân nhân quận - huyện trình Hội đồng thẩm định thành phố xem xét thẩm định.

- Bước 5: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Phòng Kinh tế quận - huyện, Ủy ban nhân dân các quận - huyện phải xem xét trình Hội đồng thẩm định thành phố.

- Bước 6: Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị xem xét phê duyệt phương án của Ủy ban nhân dân quận - huyện, Hội đồng thẩm định thành phố phải tổ chức thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt.

- Bước 7: Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị xem xét, phê duyệt phương án được hỗ trợ lãi vay của Hội đồng thẩm định thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định hỗ trợ và chuyển về Ủy ban nhân

dân xã - phường - thị trấn - nơi nộp hồ sơ để trả kết quả cho chủ đầu tư. Trong trường hợp không đồng ý phải có văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ 01 phương án hoặc giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất có xác nhận đồng ý cấp tín dụng của tổ chức cho vay.

+ Đơn đăng ký hỗ trợ lãi vay (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Không quá hai mươi sáu ngày (26) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (phê duyệt phương án hỗ trợ lãi vay)

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư thực hiện sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hỗ trợ lãi vay đối với mức vay từ 10 tỷ đồng trở lên hoặc đầu tư sản xuất giống, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được cấp Giấy chứng nhận

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Kinh tế cấp huyện, Hội đồng thẩm định thành phố.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ lãi vay cho chủ đầu tư hoặc thông báo không chấp nhận hỗ trợ sản xuất (nêu rõ lý do).

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký hỗ trợ lãi vay (phụ lục 2 Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND).

**i) Phí, lệ phí:** Không

**k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phương án có xác nhận đồng ý cho vay vốn của tổ chức cho vay.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020.

**Phụ lục 2****MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ LÃI VAY**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017  
của Hội đồng nhân dân thành phố)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 201...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ LÃI VAY**

(Đầu tư nuôi/trồng, .....

**Kính gửi:**

- Ủy ban nhân dân quận/huyện: .....
- Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn: .....

Họ tên (cá nhân hoặc đại diện tổ chức): ..... sinh năm.....

Tên tổ chức: .....

Nghề nghiệp /Chức vụ: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ đầu tư: .....

Số CMND số:.....do: CA.....cấp

Đối tượng:  Hộ nghèo  Tổ hợp tác  Hợp tác xã  
 Doanh nghiệp (công ty)  Khác (ghi rõ): .....

Sau khi xem xét Nghị quyết số ./2017/NQ-HĐND ngày ...tháng ...năm ..... của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố.

Nay tôi làm đơn này (kèm phương án sản xuất đã được tổ chức cho vay đồng ý cho vay vốn) kính trình Ủy ban nhân dân các cấp xem xét giải quyết cho tôi được hỗ trợ lãi vay khi vay vốn để đầu tư chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi cam kết sử dụng số tiền vay đúng mục đích, hoàn trả vốn và lãi vay đúng thời hạn quy định. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu làm sai quy định.

**Người vay vốn**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Xác nhận địa điểm đầu tư trên địa bàn  
Xã phường

## **2. Thủ tục phê duyệt phương án hỗ trợ lãi vay thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Điều 10 Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND).**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Sau khi được tổ chức cho vay đồng ý cấp tín dụng, chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi sản xuất, đầu tư.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận và cấp biên nhận có hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3: Trong thời gian 03 ngày làm việc (riêng huyện Cần Giờ, Củ Chi là 05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thành việc xác nhận địa điểm đầu tư và chuyển toàn bộ hồ sơ lên cơ quan thường trực (Phòng Kinh tế quận - huyện) của Hội đồng thẩm định cấp huyện.

- Bước 4: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội đồng thẩm định cấp huyện phải tổ chức thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt.

- Bước 5: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị xem xét phê duyệt của Hội đồng thẩm định cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ. Trong trường hợp không đồng ý phải có văn bản từ chối và nêu rõ lý do. Kết quả chuyển về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nộp hồ sơ để trả cho chủ đầu tư.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ 01 phương án hoặc giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất có xác nhận đồng ý cấp tín dụng của tổ chức cho vay.

+ Đơn đăng ký hỗ trợ lãi vay (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** không quá 11 ngày làm việc (riêng huyện Cần Giờ, Củ Chi là không quá 13 ngày làm việc), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư thực hiện sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hỗ trợ lãi vay đối với mức vay dưới 10 tỷ đồng.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Kinh tế cấp huyện, Hội đồng thẩm định cấp huyện.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ hoặc thông báo không chấp nhận hỗ trợ sản xuất (nêu rõ lý do).

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đăng ký hỗ trợ lãi vay (phụ lục 2 Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND).

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Phương án có xác nhận đồng ý cho vay vốn của tổ chức cho vay.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020.

**Phụ lục 2****MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ LÃI VAY**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 07/12/2017  
của Hội đồng nhân dân thành phố)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 201...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ LÃI VAY**

(Đầu tư nuôi/trồng, .....

**Kính gửi:**

- Ủy ban nhân dân quận/huyện: .....
- Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn: .....

Họ tên (cá nhân hoặc đại diện tổ chức): .....sinh năm.....

Tên tổ chức: .....

Nghề nghiệp /Chức vụ: .....

Địa chỉ thường trú:.....

Địa chỉ đầu tư: .....

Số CMND số:.....do: CA.....cấp

Đối tượng:  Hộ nghèo  Tổ hợp tác  Hợp tác xã  
 Doanh nghiệp (công ty)  Khác (ghi rõ): .....

Sau khi xem xét Nghị quyết số .../2017/QĐ-UBND ngày .... tháng .... năm ..... của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố.

Nay tôi làm đơn này (kèm phương án sản xuất đã được tổ chức cho vay đồng ý cho vay vốn) kính trình Ủy ban nhân dân các cấp xem xét giải quyết cho tôi được hỗ trợ lãi vay khi vay vốn để đầu tư chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi cam kết sử dụng số tiền vay đúng mục đích, hoàn trả vốn và lãi vay đúng thời hạn quy định. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu làm sai quy định.

**Người vay vốn**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Xác nhận địa điểm đầu tư trên địa bàn  
Xã phường

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2611/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2018*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng  
giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 760/TTr-SDL ngày 30 tháng 5 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Du lịch, bao gồm 13 thủ tục mới ban hành, 12 thủ tục được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Bãi bỏ Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban

nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**



**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN**  
**LÝ CỦA SỞ DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2018*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
<b>I. Lữ hành</b>					
1	Thủ tục công nhận điểm du lịch	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</li> <li>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</li> </ul>
2	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	3.000.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</li> <li>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
					<p>lich.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018</p>
3	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	1.500.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
					kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018
4	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	2.000.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
5	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
6	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
7	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
8	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
					<p>ngày 10 tháng 3 năm 2016.</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016.</p>
9	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	200.000 đồng/thẻ	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
10	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
<b>II. Lĩnh vực du lịch khác</b>					
11	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.
12	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
					<p>một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thăm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>
13	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	1.000.000 đồng/hồ sơ	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thăm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ DU LỊCH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
<b>I. Lữ hành</b>					
1	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	<p>- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt</p>	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	3.000.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
		Nam là thành viên.			lữ hành nội địa; phí thăm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.
2	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	1.500.000 đồng/ giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</li> <li>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</li> <li>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thăm định cấp</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
					Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.
3	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	05 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	1.500.000 đồng/ giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</li> <li>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</li> <li>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
					chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.
4	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	1.500.000 đồng/ giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</li> <li>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</li> <li>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
		<p>Nam là thành viên.</p> <p>- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên</p>			<p>30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.</p>
5	<p>Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)</p>	<p>1.500.000 đồng/ giấy phép</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
					<p>nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.</p>
6	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6,	650.000 đồng/thẻ	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
			Quận 3)		<p>Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.</li> </ul>
7	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	650.000 đồng/thẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</li> <li>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế,</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
					Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.
8	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	650.000 đồng/thẻ	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.
9	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140,	- 650.000 đồng/thẻ HDV du	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
	lịch	lệ	đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	lịch quốc tế hoặc thẻ HDV du lịch nội địa - 200.000 đồng/thẻ HDV du lịch tại điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</li> <li>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.</li> </ul>
<b>II. Lĩnh vực lưu trú du lịch</b>					
10	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.500.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao</li> <li>- 2.000.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</li> <li>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
					chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.
<b>III. Lĩnh vực dịch vụ du lịch khác</b>					
11	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)	1.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</li> <li>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</li> </ul>
12	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch (địa chỉ số 140, đường Nguyễn	1.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL làm căn cứ cho việc công bố
	khách du lịch		Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3)		<p>ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực lưu trú du lịch</b>			
1	<u>T-HCM-272694-TT</u>	Thủ tục xếp hạng, xếp hạng lại hạng 4 sao, 5 sao cho khách sạn, làng du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch; hạng cao cấp cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QĐ-ND ngày 19 tháng 6 năm 2017.</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.</li> <li>- Quyết định số 1333/QĐ-BVHTTDL ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</li> </ul> <p>(Lý do: thay đổi thẩm quyền tiếp nhận).</p>

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2701/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về đặt tên đường mới và điều chỉnh lý trình trên địa bàn huyện Nhà Bè**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về bổ sung Quỹ đặt, đổi tên đường của thành phố;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về bổ sung Quỹ tên đường tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 2824/TTr-SVHTT-QLDSVH ngày 13 tháng 6 năm 2018 về đặt tên đường mới và điều chỉnh lý trình trên địa bàn huyện Nhà Bè,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay đặt tên mới cho 09 (chín) tuyến đường và điều chỉnh lý trình 02 (hai) tuyến đường trên địa bàn huyện Nhà Bè (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị, tổ chức thực

hiện những vấn đề có liên quan đến việc đặt tên đường mới và điều chỉnh lý trình nêu ở Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **DANH SÁCH**

**Đường đặt tên mới và điều chỉnh lý trình trên địa bàn huyện Nhà Bè**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2701/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **I. Tên đường mới:**

<b>STT</b>	<b>TÊN ĐƯỜNG</b>	<b>LÝ TRÌNH</b>
1.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Đặt tên cho đường vào kho BP Từ đường Huỳnh Tấn Phát đến tường rào Kho xăng
2.	PHẠM THỊ KỶ	Đặt tên cho đường trước Nhà Thiếu Nhi (đường 25B theo QĐ số 2451/QĐ-SGTVT) Từ đường Nguyễn Bình đến Nhà Thiếu nhi
3.	PHẠM THỊ QUY	Đặt tên cho đường trước Ban chỉ huy Quân sự (đường 16E theo QĐ số 2451/QĐ-SGTVT) Từ Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị đến Nhà Thiếu nhi
4.	DƯƠNG THỊ NĂM	Đặt tên cho đường Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị Từ đường Nguyễn Bình đến Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị
5.	NGÔ QUANG THẨM	Đặt tên cho đường Long Thới - Nhơn Đức Từ đường Nguyễn Văn Tạo đến đường Lê Văn Lương
6.	LÊ THỊ KÍNH	Đặt tên cho đường 915 Từ đường Lê Văn Lương đến đường Nguyễn Hữu Thọ
7.	TRẦN THỊ LIÊN	Đặt tên cho đường 1B (hẻm 1017 - Khu B làng Đại học) Từ đường Lê Văn Lương đến đường ngã rẽ nhà số 1017/56

8.	TRẦN THỊ TAO	Đặt tên cho đường số 11 (khu Sadeco I) Từ đường Lê Văn Lương đến Rạch Mỏ Neo
9.	NGUYỄN VĂN RÀNG	Đặt tên cho đường Bờ Tây Từ Rạch Tác Bến Rô đến Rạch Gò Nổi

**II. Điều chỉnh lý trình:**

STT	TÊN ĐƯỜNG	LÝ TRÌNH CŨ	LÝ TRÌNH BỔ SUNG	LÝ TRÌNH MỚI
1	NGUYỄN BÌNH	- Từ đường Huỳnh Tấn Phát đến đường Lê Văn Lương - Chiều dài: 6.507,6m	- Từ đường Lê Văn Lương đến đường Đào Sư Tích. - Chiều dài: 2.260m	- Điểm đầu: đường Huỳnh Tấn Phát - Điểm cuối: đường Đào Sư Tích - Chiều dài: 8.767,6m
2	NGUYỄN HỮU THỌ	- Từ Cầu Rạch Đĩa 2 đến vòng xoay cầu Bà Chiêm - Chiều dài: 6.258,5m	- Từ Vòng xoay cầu Bà Chiêm đến đường số 01 Khu công nghiệp Hiệp Phước - Chiều dài: 2.200m	- Điểm đầu: cầu Rạch Đĩa 2 - Điểm cuối: đường số 01 Khu Công nghiệp Hiệp Phước - Chiều dài: 8.458,5m

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2703/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về bãi bỏ văn bản**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định có liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số Điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 478/BCT-KH ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Bộ Công Thương về thực hiện các quy định về quy hoạch Cửa hàng xăng dầu theo nội dung Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 3842/TTr-SCT ngày 05 tháng 6 năm 2018, ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 3381/STP-KTrVB ngày 12 tháng 4 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ Quyết định số 6505/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Dự án quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban



nhân dân thành phố về phê duyệt Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại Cửa hàng xăng dầu hiện hữu đã hoạt động từ ngày 16 tháng 3 năm 2007 trở về trước tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ Cao, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Nam, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý Đường sắt Đô thị, Thủ trưởng các sở ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các thương nhân kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2730/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2018*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về đổi tên Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh  
thành Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh  
trực thuộc Sở Tư pháp**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 4804/TTr-STP-TC ngày 28 tháng 5 năm 2018 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2228/TTr-SNV ngày 18 tháng 6 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đổi tên Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh thành Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Tư pháp.

**Điều 2.** Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật đấu giá tài sản và các quy định pháp luật có liên quan. Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đổi tên đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ,

---

Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng